

Số: 509/2024/QĐ-LPBI-QLNV

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Ban hành Quy tắc bảo hiểm Giám đoạn kinh doanh

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM LPBANK

Căn cứ Giấy phép thành lập và hoạt động số 57GP/KDBH ngày 21/12/2009 của Bộ Tài chính về việc thành lập Công ty Cổ phần Bảo hiểm Thái Sơn;

Căn cứ Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC7/KDBH ngày 11/07/2011 của Bộ Tài chính về việc thay đổi tên Công ty Cổ phần Bảo hiểm Thái Sơn thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành;

Căn cứ Giấy phép điều chỉnh số 57/GPĐC23/KDBH ngày 19/01/2024 của Bộ Tài chính về việc thay đổi tên từ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Xuân Thành thành Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank;

Căn cứ Công văn số 872/BTC-QLBH ngày 19/01/2024 của Bộ Tài chính về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính, thay đổi tên doanh nghiệp bảo hiểm và tên chi nhánh của doanh nghiệp bảo hiểm;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank;
Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank;

Theo đề nghị của Ban Quản lý nghiệp vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy tắc bảo hiểm Giám đoạn kinh doanh”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Quyết định số 1732/2023/QĐ-XTI-QLNV ngày 30/05/2023 về việc ban hành Quy tắc bảo hiểm Giám đoạn kinh doanh.

Điều 3. Các Ông (bà) Phó Tổng Giám đốc, Lãnh đạo các Ban tại Trụ sở chính, Lãnh đạo các Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐQT (b/c);
- BĐH;
- Các Ban TSC;
- Các Chi nhánh;
- Lưu: VT, Ban QLNV.



Dương Văn Đạt

QUY TẮC

BẢO HIỂM GIÁN ĐOẠN KINH DOANH

(Theo sau Đơn bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 509/2024/QĐ-LPBI-QLNV ngày 01/02/2024 của
Tổng Giám đốc Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank)



Trên cơ sở Người được bảo hiểm có tên trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm đã gửi cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm LPBank (sau đây gọi tắt là "LPBI") Giấy yêu cầu bảo hiểm đã được trả lời, kê khai đầy đủ, chính xác, trung thực các thông tin liên quan đến Người được bảo hiểm và đối tượng bảo hiểm vào Bản câu hỏi trong Giấy yêu cầu bảo hiểm (Giấy yêu cầu bảo hiểm này cùng với các bản kê khai khác của Người được bảo hiểm là một bộ phận cấu thành của Bộ Hợp đồng bảo hiểm).

Quy tắc bảo hiểm này xác nhận với điều kiện là Người được bảo hiểm thanh toán cho LPBI đầy đủ và đúng hạn số phí bảo hiểm nêu trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm như đã thỏa thuận và tuân theo các điều khoản, điều kiện và các điểm loại trừ quy định trong Quy tắc bảo hiểm này và/hoặc các điều kiện, điều khoản trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm, bất kỳ tài sản hoặc bộ phận của tài sản nào mà Người được bảo hiểm sử dụng cho mục đích sản xuất, kinh doanh bị phá hủy hay tổn thất, thiệt hại vật chất bất ngờ, không lường trước được do bất kỳ nguyên nhân hay trường hợp nào không bị loại trừ, xảy ra trong thời hạn được bảo hiểm (hoặc bất kỳ khoảng thời gian tiếp theo nào mà Người được bảo hiểm đã trả phí bảo hiểm và được LPBI chấp nhận bằng văn bản đối với việc tái tục hay gia hạn thời hạn bảo hiểm của Bộ Hợp đồng bảo hiểm) và do các tổn thất, thiệt hại hay phá hủy này mà hoạt động sản xuất, kinh doanh của Người được bảo hiểm bị ngừng trệ, gián đoạn. LPBI sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm tương ứng với mỗi Khoản mục liệt kê trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm số tiền thiệt hại phát sinh từ sự gián đoạn hay ngừng trệ hoạt động sản xuất, kinh doanh đó.

Với điều kiện là:

1. Vào thời điểm xảy ra thiệt hại, Người được bảo hiểm phải có Hợp đồng bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản cho các tài sản đặt tại cơ sở kinh doanh được bảo hiểm của Người được bảo hiểm đối với tổn thất, thiệt hại hay phá hủy hoặc hư hại đó; và
 - 1.1. Việc chi trả bồi thường cho các tổn thất, thiệt hại vật chất theo Đơn bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản đã được thực hiện hay trách nhiệm bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản đã được công nhận; hoặc
 - 1.2. Việc bồi thường theo Đơn bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản đúng ra đã phải được thanh toán hay trách nhiệm bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm Mọi rủi ro tài sản đúng ra đã phải được công nhận nếu như giá trị tổn thất, thiệt hại thuộc phạm vi bảo hiểm không thấp hơn mức miễn thường hay mức khấu trừ hay mức miễn thường có khấu trừ quy định trong Đơn bảo hiểm.

2. Trong mọi trường hợp, trách nhiệm của **LPBI** trong bất kỳ thời hạn bảo hiểm nào theo Bộ Hợp đồng bảo hiểm sẽ không vượt quá:
 - 2.1. Tổng số tiền bảo hiểm hoặc số tiền bảo hiểm ứng với mỗi Khoản mục liệt kê trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm; và
 - 2.2. Số tiền bảo hiểm còn lại sau khi đã trừ đi số tiền đã bồi thường cho bất kỳ tổn thất, thiệt hại gián đoạn kinh doanh nào được bảo hiểm theo Bộ Hợp đồng bảo hiểm trừ khi **LPBI** đã đồng ý bằng văn bản việc khôi phục lại số tiền bảo hiểm đã được bồi thường này.

I. CÁC ĐIỂM LOẠI TRỪ

Quy tắc này không bảo hiểm cho những tổn thất, thiệt hại phát sinh từ hoặc do hậu quả của:

1. Thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm theo Đơn bảo hiểm tài sản gây ra bởi:
 - 1.1. 1.1.1. Thiết kế sai hay khiếm khuyết, khuyết tật của nguyên vật liệu hoặc tay nghề kém, khuyết tật vốn có, khuyết tật ẩn tỳ, hư hỏng dần theo thời gian hoặc do quá trình sử dụng, biến dạng hay hao mòn tự nhiên;
 - 1.1.2. Việc ngừng hay gián đoạn cung cấp nước, khí đốt, điện hoặc các nguồn nhiên liệu khác hoặc do hư hỏng của hệ thống xử lý chất thải dẫn đến hoặc đi từ địa điểm được bảo hiểm.

Trừ khi tổn thất hay thiệt hại xảy ra tiếp sau đó do một nguyên nhân không bị loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm này và trong trường hợp đó **LPBI** chỉ chịu trách nhiệm đối với thiệt hại xảy ra tiếp theo đó.

- 1.2. 1.2.1. Sụp đổ hay rạn nứt của ngôi nhà được bảo hiểm;
- 1.2.2. Ăn mòn, gỉ sét hoặc thay đổi nhiệt độ, độ ẩm, độ khô của thời tiết, mục nát, nấm mốc, ẩm mốc, co rút, bay hơi, hao hụt, mất trọng lượng, ô nhiễm, nhiễm bẩn, thay đổi màu sắc, mùi vị, kết cấu chất liệu hay bề mặt hoặc do tác động của ánh sáng, sâu bọ, côn trùng, động vật gây hại phá hoại hoặc cắn rách.

Trừ khi những tổn thất hay thiệt hại nêu trên là hậu quả trực tiếp của tổn thất hay thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm hoặc đối với tòa nhà hay nhà xưởng chứa tài sản được bảo hiểm do nguyên nhân không bị loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm này.

- 1.3. 1.3.1. Trộm cắp, ngoại trừ việc trộm cắp đó xảy ra trong tòa nhà hay nhà xưởng hay khuôn viên được bảo hiểm và được thực hiện bằng vũ lực để đột nhập hay tẩu thoát;
- 1.3.2. Các hành vi lừa đảo hay không trung thực;
- 1.3.3. Mất mát không xác định được nguyên nhân hoặc thiếu hụt phát hiện được trong quá trình kiểm kê, thông tin sai lệch hoặc không đầy đủ, thiếu hụt

trong khâu cung ứng hay giao nhận nguyên vật liệu hoặc thiếu hụt do sai sót trong các công việc hành chính hoặc kế toán;

1.3.4. Rạn nứt, gãy, đổ vỡ hoặc quá nhiệt, áp suất quá tải của nồi hơi, bình đun nước bằng hơi tiết kiệm, bình chứa, ống hoặc đường ống, rò rỉ tại các ống nối hoặc hư hỏng ở các mối hàn của nồi hơi;

1.3.5. Hư hỏng hay trục trặc về điện hoặc cơ của máy móc hoặc thiết bị;

1.3.6. Vỡ, tràn nước, thoát nước hay rò rỉ nước từ các bể chứa, đường ống hay các thiết bị chứa nước khi tòa nhà hay nhà xưởng hoặc cơ sở được bảo hiểm bị bỏ trống hoặc không được sử dụng;

Trừ khi:

- Tồn thất hay thiệt hại xảy ra tiếp sau đó do một nguyên nhân không bị loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm này gây ra và trong trường hợp như vậy **LPBI** chỉ chịu trách nhiệm đối với tồn thất hay thiệt hại kế tiếp theo đó;
- Tồn thất trên do nguyên nhân trực tiếp bởi thiệt hại đối với tài sản được bảo hiểm hoặc đối với ngôi nhà hay cơ sở chứa các tài sản được bảo hiểm do nguyên nhân không bị loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm này gây ra.

1.4. 1.4.1. Sự xói mòn hoặc sụt lún hay sạt lở của bờ biển hoặc bờ sông;

1.4.2. Sự nâng lên hoặc sụt lún/hay trôi sụt/hay sạt lở của đất;

1.4.3. Sự lún xuống thông thường hoặc lún trong quá trình tạo nền (ổn định) của đất hoặc các cấu trúc xây dựng mới;

1.4.4. Tồn thất hay thiệt hại đối với các tài sản có thể di dời để ngoài trời hay trong nhà nhưng không có tường bao hay không được che chắn hoặc đối với hàng rào, tường rào, tường vây, cửa, cổng do gió, mưa, mưa đá, tuyết, sương muối, lũ lụt, cát hoặc bụi.

1.4.5. Sự đông đặc, đông cứng hoặc thoát ra vô ý, ngẫu nhiên của nguyên vật liệu nấu chảy hay phản ứng hóa học của các tài sản được bảo hiểm.

2. Thiệt hại gây ra do hoặc phát sinh do:

2.1. Bất kỳ hành động cố ý hay cố tình sơ suất hay câu thả của **Người được bảo hiểm** hay người đại diện hoặc người làm công của **Người được bảo hiểm**;

2.2. Trì hoãn, chậm trễ hay ngừng công việc hoặc mất thị trường hoặc bất kỳ tổn thất hay thiệt hại hậu quả hoặc gián tiếp dưới bất kỳ hình thức nào.

3. Thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp gây ra bởi hay do hậu quả của bất kỳ sự cố nào sau đây:

3.1. Chiến tranh, xâm lược, các hành động của kẻ thù nước ngoài, hành động thù địch hoặc hoạt động tương tự chiến tranh (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến;

3.2. Hoạt động binh biến, rối loạn dân sự có khả năng dẫn tới cuộc bạo động quân chúng, bạo động, bạo loạn, cách mạng, khởi nghĩa, hành động quân sự hoặc tiềm quyền.

- 3.3. Hành vi khủng bố của một người hay một nhóm người dưới danh nghĩa hoặc có liên quan tới bất kỳ tổ chức nào.
- 3.4. 3.4.1. Mất quyền sở hữu tài sản tạm thời hay vĩnh viễn do hành động tịch thu, quốc hữu hóa hoặc trưng dụng của bất kỳ nhà chức trách hợp pháp nào.
- 3.4.2. Mất quyền sở hữu tạm thời hay vĩnh viễn đối với bất kỳ tài sản được bảo hiểm nào phát sinh do tài sản được bảo hiểm đó bị bất kỳ người nào chiếm giữ một cách bất hợp pháp.

Tuy nhiên, **LPBI** không được miễn trách nhiệm đối với **Người được bảo hiểm** về những tổn thất hay thiệt hại của tài sản được bảo hiểm xảy ra trước khi có sự mất quyền sở hữu tạm thời hoặc vĩnh viễn, điều này có nghĩa là các tổn thất hay thiệt hại đó xảy ra trước khi có sự mất quyền sở hữu tạm thời hoặc vĩnh viễn vẫn được bảo hiểm theo Quy tắc bảo hiểm này.

- 3.5. Phá hủy tài sản theo lệnh của bất kỳ cơ quan công quyền nào.

Trong bất kỳ trường hợp xảy ra khiếu nại, khiếu kiện hay hành động pháp lý nào, nếu **LPBI** cho rằng do có các điều khoản loại trừ 3.1, 3.2 và 3.3 ở trên mà các tổn thất, phá hủy hay thiệt hại không thuộc phạm vi bồi thường của Quy tắc bảo hiểm này thì trách nhiệm chứng minh những tổn thất, thiệt hại hoặc phá hủy thuộc phạm vi bảo hiểm là nghĩa vụ của **Người được bảo hiểm**.

4. Thiệt hại trực tiếp hay gián tiếp gây ra bởi, phát sinh từ hay có thể quy cho:

- 4.1. Nguyên liệu dùng cho vũ khí hạt nhân;
- 4.2. Phóng xạ ion hoá hay ô nhiễm hoặc nhiễm bản phóng xạ từ nhiên liệu hạt nhân hay do chất thải hạt nhân do đốt cháy nhiên liệu hạt nhân. Riêng đối với Điểm loại trừ 4.2 này từ “đốt cháy” sẽ bao gồm bất cứ quá trình tự phân hủy nào của phản ứng phân hạch hạt nhân;
5. Tổn hại phát sinh từ ô nhiễm hoặc nhiễm bản (trừ khi có quy định khác) loại trừ phá hủy, hoặc tổn hại cho tài sản được bảo hiểm gây ra bởi:
 - 5.1. Ô nhiễm hoặc nhiễm bản phát sinh từ một rủi ro được bảo hiểm theo Bộ Hợp đồng bảo hiểm;
 - 5.2. Bất kỳ rủi ro nào được bảo hiểm theo Bộ Hợp đồng bảo hiểm mà chính những rủi ro ấy lại phát sinh từ ô nhiễm hoặc nhiễm bản;

Loại trừ này cũng áp dụng cho bất kỳ trách nhiệm nào có liên quan đến việc đổ bỏ chất thải và nguyên liệu hạt nhân.

6. Thiệt hại đối với:

- 6.1. Tiền bạc, séc, tem, trái phiếu, thẻ tín dụng, chứng khoán hoặc chứng từ bảo lãnh dưới bất kỳ hình thức nào hoặc bất kỳ giấy tờ có giá nào, đồ trang sức, kim loại quý, đá quý, vàng nén, lông thú, vật quý hiếm, sách quý hiếm, đồ cổ, đồ quý

hiểm hoặc tác phẩm nghệ thuật, trừ khi được chấp nhận đặc biệt bằng sửa đổi bổ sung là chúng được bảo hiểm theo bộ Hợp đồng bảo hiểm;

- 6.2. Kính lắp đặt cố định;
- 6.3. Kính (không phải là kính lắp cố định), đồ thủy tinh, đồ sứ, đồ làm bằng đất nung, đá cẩm thạch hay những đồ vật dễ nứt vỡ khác;
- 6.4. Các thiết bị điện tử, máy tính và các thiết bị xử lý dữ liệu;

Nhưng không áp dụng loại trừ đối với các tổn thất hoặc thiệt hại của các tài sản nêu trên nếu chúng được quy định rõ là được bảo hiểm trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm (trừ khi có loại trừ khác) và các tổn thất hay thiệt hại đó gây ra bởi cháy, sét đánh, nổ, máy bay rơi, bạo động, bãi công, công nhân bị sa thải tham gia vào các hoạt động gây rối, những người có ác ý, đâm va của xe cộ hay súc vật, động đất, bão, lụt, vỡ, tràn hay rò rỉ của bể chứa, thiết bị hay đường ống dẫn nước.

7. Thiệt hại đối với:

- 7.1. Hàng hoá nhận ủy thác hay ký gửi hoặc chứng từ, tài liệu, sổ sách kinh doanh, hệ thống dữ liệu máy tính, bản mẫu, mô hình, khuôn mẫu, bản vẽ, bản thiết kế, chất nổ trừ khi đã được chấp nhận đặc biệt bằng sửa đổi bổ sung là chúng đã được bảo hiểm theo Bộ Hợp đồng bảo hiểm;
- 7.2. Xe cộ lưu hành trên đường bộ (bao gồm cả các thiết bị, phụ tùng của xe), các xe kéo, rơ moóc, xe lửa, đầu máy xe lửa hoặc phương tiện lăn trên đường ray, tàu thủy, máy bay, tàu vũ trụ và các phương tiện tương tự;
- 7.3. Tài sản đang trong quá trình vận chuyển ngoài phạm vi các địa điểm được bảo hiểm như quy định trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm;
- 7.4. Tài sản hoặc cấu trúc đang trong quá trình phá dỡ, xây dựng hay lắp đặt và các nguyên vật liệu hay những thứ cần thiết khác cần được cung ứng hay dự trữ liên quan đến quá trình đó;
- 7.5. Đất đai (bao gồm lớp đất trên bề mặt, nền đường, hệ thống thoát nước, cống, rãnh), đường dành cho xe chạy, vỉa hè, đường bộ, đường sắt, đường băng, đập, hồ chứa, bể chứa nước, kênh, giàn khoan, giếng khoan, giếng, đường ống, đường hầm, cầu, cầu cảng, bến cảng, cầu tàu, đập, công trình khai đào, mỏ, các tài sản và tài nguyên trong mỏ, ngoài khơi hoặc dưới lòng đất.
- 7.6. Gia súc, mùa màng, hoa màu, cây cối;
- 7.7. Tài sản bị tổn thất hay thiệt hại do bất kỳ quá trình sản xuất, chế biến hay xử lý nào gây ra;
- 7.8. Máy móc, thiết bị đang được lắp đặt, di chuyển hoặc thay đổi vị trí (kể cả được tháo dỡ và lắp đặt lại), nếu nguyên nhân của tổn thất hay thiệt hại có thể được quy là do những hoạt động đó trực tiếp gây ra;

- 7.9. Tài sản đang trong quá trình kiểm tra, kiểm kê, thay thế, sửa đổi, sửa chữa, chạy thử, lắp đặt kể cả nguyên vật liệu và những thứ cần thiết cần được cung ứng hay dự trữ cho các công việc trên nếu nguyên nhân của tổn thất hay thiệt hại có thể được quy là do những hoạt động hoặc công việc được tiến hành đối với tài sản đó trực tiếp gây ra trừ khi tổn thất hay thiệt hại xảy ra tiếp theo do một nguyên nhân ngoài những nguyên nhân bị loại trừ trong Quy tắc bảo hiểm này gây ra và trong trường hợp đó **LPBI** chỉ chịu trách nhiệm đối với tổn thất hay thiệt hại xảy ra tiếp theo đó;
- 7.10. Các tài sản chỉ được bảo hiểm bởi các Đơn bảo hiểm đặc thù, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản;
8. Tổn thất hay thiệt hại đối với tài sản mà tại thời điểm xảy ra tổn thất hay thiệt hại tài sản này đã được bảo hiểm hay đáng lẽ phải được bảo hiểm bởi bất kỳ Đơn bảo hiểm hàng hải nào, loại trừ phần tổn thất, thiệt hại vượt quá số tiền có thể được bồi thường theo Đơn bảo hiểm hàng hải đó nếu không có Quy tắc bảo hiểm này.
9. Tổn thất hay thiệt hại đối với nồi hơi, bình đun nước bằng hơi tiết kiệm, tua bin hay các máy móc thiết bị khác mà trong đó có sử dụng áp suất hoặc đối với những chất liệu bên trong chúng do nổ hoặc vỡ các thiết bị trên.
10. Những tổn thất hay thiệt hại có tính chất hậu quả dưới bất kỳ hình thức nào;
11. Những tổn thất hay thiệt hại gây ra đối với bên thứ ba;
12. Những tổn thất, hay thiệt hại về tài sản hay sức khỏe gây ra cho Người đại diện hay Người làm công của **Người được bảo hiểm**;
13. Những thiệt hại do hành động cố ý gây cháy, nổ của **Người được bảo hiểm** hay Người đại diện hoặc người làm công của **Người được bảo hiểm**.
14. Những tổn thất hay thiệt hại do cố ý vi phạm các quy định về an toàn và các quy định khác của pháp luật.
15. Mức khấu trừ:

LPBI sẽ không chịu trách nhiệm đối với Mức khấu trừ quy định trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm mà **Người được bảo hiểm** phải tự chịu trong mỗi sự cố.

Người được bảo hiểm cam kết rằng, trong suốt thời hạn bảo hiểm của Bộ hợp đồng bảo hiểm này, sẽ không có bất kỳ đơn bảo hiểm nào khác cho phần thiệt hại thuộc phạm vi Mức khấu trừ đã ghi trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm.

II. NHỮNG ĐIỀU KIỆN CHUNG

1. Tính đồng nhất

- 1.1. Điều kiện tiên quyết để ràng buộc trách nhiệm bồi thường của **LPBI** là **Người được bảo hiểm** phải khai báo, trả lời đầy đủ, trung thực các câu hỏi trong Giấy yêu cầu bảo hiểm và phải tuân thủ, chấp hành đúng, đầy đủ các quy định,

điều kiện, điều khoản của Quy tắc bảo hiểm này và các quy định, điều kiện, điều khoản khác trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm.

- 1.2. Quy tắc bảo hiểm này cùng Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm, Sửa đổi bổ sung, Phụ lục Hợp đồng, Danh mục các Khoản mục được bảo hiểm và các tài liệu đính kèm là bộ phận cấu thành của Bộ Hợp đồng bảo hiểm được ký kết giữa **Người được bảo hiểm** và **LPBI** cùng các bên liên quan khác, nếu có. Và thuật ngữ "Bộ Hợp đồng bảo hiểm" dù được sử dụng ở đâu trong Quy tắc bảo hiểm này đều được hiểu là bao gồm cả Quy tắc bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm/Hợp đồng bảo hiểm, Sửa đổi bổ sung, Phụ lục Hợp đồng và Danh mục các Khoản mục được gia bảo hiểm và các tài liệu đính kèm.
- 1.3. Bất kỳ một từ ngữ hay một thuật ngữ nào có giải nghĩa kèm theo ở trong một phần nào đó của Quy tắc bảo hiểm này hoặc trong các bộ phận cấu thành của Bộ Hợp đồng bảo hiểm, thì từ ngữ hoặc thuật ngữ ấy luôn mang nghĩa đó dù xuất hiện bất kỳ chỗ nào.

2. Chấm dứt hiệu lực bảo hiểm

Ngoài việc được chấm dứt theo các quy định của pháp luật hiện hành thì Bộ Hợp đồng bảo hiểm có thể được chấm dứt trong các trường hợp sau:

- 2.1. Bộ Hợp đồng bảo hiểm có thể chấm dứt hiệu lực theo yêu cầu bằng văn bản của **Người được bảo hiểm** vào bất kỳ thời điểm nào với điều kiện chưa có bất kỳ tổn thất, thiệt hại nào xảy ra thuộc trách nhiệm bồi thường của **LPBI**. Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt sau 05 (năm) ngày kể từ ngày **LPBI** nhận được thông báo của **Người được bảo hiểm** hoặc theo yêu cầu của **Người được bảo hiểm** ghi trong thông báo tùy vào thời điểm nào đến sau. Khi đó, **LPBI** sẽ hoàn lại cho **Người được bảo hiểm** 70% (bảy mươi phần trăm) số phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại (thời gian còn hiệu lực bị chấm dứt) của Hợp đồng bảo hiểm. **LPBI** không phải hoàn phí bảo hiểm cho **Người được bảo hiểm** trong trường hợp đã có sự kiện bảo hiểm xảy ra thuộc trách nhiệm bồi thường của **LPBI**.
- 2.2. Trường hợp **LPBI** đơn phương chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm/ Giấy chứng nhận bảo hiểm, **LPBI** sẽ thông báo bằng văn bản cho **Người được bảo hiểm** về thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước ít nhất 05 ngày làm việc. Khi đó, **LPBI** sẽ hoàn lại cho **Người được bảo hiểm** 100% số phí bảo hiểm tương ứng với thời gian còn lại (thời gian còn hiệu lực bị chấm dứt) của Hợp đồng bảo hiểm (với điều kiện **Người được bảo hiểm** đã thanh toán toàn bộ phí bảo hiểm cho **LPBI**).

3. Mất quyền lợi bảo hiểm

- 3.1. Tất cả quyền lợi theo Bộ Hợp đồng bảo hiểm này sẽ bị mặc nhiên hủy bỏ:
 - 3.1.1. Nếu những thông tin đề cập trong Giấy yêu cầu bảo hiểm hoặc những khai báo của **Người được bảo hiểm** không đúng sự thật về bất kỳ khía cạnh nào, hoặc
 - 3.1.2. Nếu khiếu nại đòi bồi thường của **Người được bảo hiểm** là gian dối hoặc **Người được bảo hiểm** hoặc bất kỳ ai nhân danh họ sử dụng các hành vi hoặc các thủ đoạn gian lận nhằm trục lợi đối với Bộ hợp đồng bảo hiểm hoặc tổn thất

hay thiệt hại gây ra do các hành động cố ý hoặc có sự đồng lõa của **Người được bảo hiểm**.

3.2. Quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm này cũng bị bãi bỏ đối với bất kỳ khiếu nại nào đã được thực hiện và đã bị **LPBI** từ chối bồi thường nhưng không có việc khởi kiện trong vòng 36 tháng kể từ khi bị từ chối bồi thường.

4. Thế quyền đòi bồi thường

LPBI bằng chi phí của mình có quyền yêu cầu **Người được bảo hiểm** thực hiện hoặc tham gia thực hiện hoặc cho phép **LPBI** tiến hành những hành động cần thiết và hợp lý nhằm thực hiện quyền đòi bồi thường lại từ các bên thứ ba theo quyền thế nhiệm sau khi **LPBI** đã thanh toán bồi thường hoặc phục hồi THIẾT HẠI. Tuy nhiên, các hành động này có thể được tiến hành hoặc được yêu cầu tiến hành trước hoặc sau khi **LPBI** bồi thường cho **Người được bảo hiểm**.

5. Bảo hiểm trùng

Nếu vào thời điểm phát sinh khiếu nại theo Bộ Hợp đồng bảo hiểm mà có bất kỳ một Hợp đồng bảo hiểm nào khác cũng bảo hiểm cho tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm đó thì **LPBI** sẽ không bồi thường nhiều hơn mức trách nhiệm theo tỷ lệ của **LPBI**. Tỷ lệ trách nhiệm bồi thường của **LPBI** trong trường hợp này được tính bằng Mức trách nhiệm của **LPBI** theo quy định trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm chia cho tổng mức trách nhiệm của tất cả các Hợp đồng bảo hiểm cùng bảo hiểm cho tổn thất, thiệt hại hay trách nhiệm đó. Nguyên tắc bồi thường này được áp dụng riêng rẽ với từng hạng mục tài sản được bảo hiểm theo Bộ Hợp đồng bảo hiểm.

6. Trọng tài

Mọi tranh chấp giữa **Người được bảo hiểm** và **LPBI** liên quan đến bảo hiểm này nếu không giải quyết được bằng thương lượng sẽ đưa ra, tòa án có thẩm quyền để giải quyết theo quy định pháp luật, trừ khi có thỏa thuận khác trong bộ hợp đồng bảo hiểm.

7. Thay đổi và di chuyển

Trong bất kỳ tình huống nào sau đây Bộ hợp đồng bảo hiểm này cũng sẽ không còn hiệu lực đối với tài sản bị tổn thất hay thiệt hại trừ khi trước khi xảy ra bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào **Người được bảo hiểm** đã được sự chấp thuận của **LPBI** về các tình huống đó bằng điều khoản bổ sung theo Bộ Hợp đồng bảo hiểm do **LPBI** hoặc đại diện của **LPBI** xác nhận trên đó:

7.1. Ngành nghề kinh doanh hay sản xuất của **Người được bảo hiểm** bị thay đổi, hay nếu tính chất nghề nghiệp hay các hoàn cảnh khác gây ảnh hưởng tới cơ sở được bảo hiểm hay tài sản được bảo hiểm bên trong cơ sở đó làm tăng khả năng xảy ra tổn thất hay thiệt hại;

7.2. Nếu ngôi nhà hay nhà xưởng được bảo hiểm và/hoặc chứa các tài sản được bảo hiểm bị bỏ trống trong thời gian từ 30 ngày trở lên;

- 7.3. Nếu tài sản được bảo hiểm bị di chuyển tới một cơ sở hoặc địa điểm khác với cơ sở hoặc địa điểm được bảo hiểm nêu trong Bộ hợp đồng bảo hiểm;
- 7.4. Nếu quyền lợi của **Người được bảo hiểm** đối với các tài sản được bảo hiểm được chuyển nhượng sang cho người nào khác trừ khi việc đó được thực hiện theo di chúc hay theo quy định của pháp luật.

8. Đòi bồi thường

Nếu có bất kỳ sự cố nào phát sinh hoặc có thể phát sinh khiếu nại đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này thì **Người được bảo hiểm** phải ngay lập tức thông báo bằng văn bản cho **LPBI** và phải tiến hành, cho phép tiến hành tất cả các biện pháp hợp lý nhằm hạn chế hoặc kiểm tra bất cứ sự gián đoạn hay cản trở nào của công việc kinh doanh để ngăn ngừa, giảm thiểu tổn thất. Trong trường hợp xảy ra khiếu nại theo Quy tắc bảo hiểm này, **Người được bảo hiểm**, bằng chi phí của mình trong vòng 30 ngày phải chuyển cho **LPBI** khiếu nại bằng văn bản thể hiện rõ chi tiết về những tổn thất hoặc thiệt hại, cùng với chi tiết về các hợp đồng bảo hiểm khác (nếu có) bảo hiểm cho toàn bộ hoặc một phần Thiệt hại hoặc tổn thất hậu quả dưới bất kỳ hình thức nào do Thiệt hại đó gây ra.

Người được bảo hiểm bằng chi phí riêng của mình, phải xuất trình, cung cấp cho **LPBI** mọi thông tin chi tiết khác, như các sổ sách kế toán và các loại sổ sách kinh doanh khác, các hoá đơn, biên lai, chứng từ, bảng cân đối tài sản và các tài liệu bằng chứng khác, giải trình thông tin hay bất kỳ bằng chứng nào khác mà phía **LPBI** có thể yêu cầu vì mục đích điều tra hay xác minh khiếu nại cùng với những bản cam đoan hoặc văn bản có tính pháp lý khác cam kết về tính trung thực của khiếu nại và của bất kỳ vấn đề nào có liên quan đến khiếu nại đó.

Nếu các điều kiện này không được tuân thủ thì không có khiếu nại nào theo Quy tắc bảo hiểm này được bồi thường và trong trường hợp có sự không tuân thủ **Người được bảo hiểm** sẽ phải hoàn trả lại cho **LPBI** mọi khoản tiền bồi thường mà **LPBI** đã tạm ứng cho khiếu nại này.

9. Quyền của LPBI

Trong trường hợp tài sản được bảo hiểm bị tổn thất hay thiệt hại theo Bộ Hợp đồng bảo hiểm, **LPBI** có thể:

- 9.1. Đến nơi xảy ra sự cố, tiếp nhận và nắm quyền trông giữ tòa nhà hay công trình nơi tổn thất hoặc thiệt hại đã xảy ra;
- 9.2. Thu giữ hoặc yêu cầu giao cho mình bất kỳ tài sản được bảo hiểm nào trong tòa nhà hoặc tại các khu vực đó tại thời điểm xảy ra tổn thất hoặc thiệt hại;
- 9.3. Nắm quyền trông giữ đối với bất kỳ tài sản nào như đề cập ở trên và kiểm tra, phân loại, sắp xếp, di chuyển hoặc thực hiện các biện pháp xử lý nào khác đối với tài sản đó;
- 9.4. Bán bất kỳ tài sản nào trong số đó hoặc giao tài sản đó cho bên có liên quan.

Các quyền theo Điều kiện này có thể được **LPBI** thực hiện vào bất cứ thời điểm nào cho đến khi **Người được bảo hiểm** thông báo bằng văn bản cho **LPBI** xác nhận sẽ không đòi bồi thường theo Quy tắc bảo hiểm này, hoặc trong trường hợp có khiếu nại đến khi có quyết định cuối cùng hoặc khi khiếu nại bồi thường được rút lại và **LPBI** trong khi thực hiện quyền hạn này sẽ không làm phát sinh trách nhiệm đối với **Người được bảo hiểm** hoặc không bị giảm trừ quyền hạn của mình dựa theo các điều kiện của Quy tắc bảo hiểm này trong việc giải quyết bất kỳ khiếu nại nào.

Nếu **Người được bảo hiểm** hay bất kỳ người nào đại diện cho **Người được bảo hiểm** không tuân theo những yêu cầu của **LPBI** hay gây cản trở **LPBI** trong việc thi hành hiệu lực của điều khoản này thì quyền lợi của **Người được bảo hiểm** theo Quy tắc bảo hiểm này sẽ bị bãi bỏ.

Trong bất kỳ trường hợp nào, **Người được bảo hiểm** không có quyền từ bỏ tài sản của mình cho **LPBI** (trừ khi có thỏa thuận khác) cho dù tài sản đó đang được **LPBI** giữ quyền sở hữu hay không.

10. Thời hạn yêu cầu, thanh toán và khiếu nại đòi bồi thường

10.1. Thời hạn yêu cầu đòi bồi thường của **Người được bảo hiểm** là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra tổn thất trừ trường hợp chậm trễ do nguyên nhân khách quan và bất khả kháng theo quy định của Pháp luật.

10.2. Thời hạn thanh toán bồi thường của **LPBI** theo thông báo chấp nhận bồi thường của **LPBI** và Miễn trách nhiệm của **Người được bảo hiểm**.

10.3. Thời hiệu khởi kiện về bồi thường bảo hiểm là 03 (ba) năm kể từ **LPBI** trả tiền bồi thường hay từ chối bồi thường.

11. Đề phòng hạn chế tổn thất

Người được bảo hiểm phải tiến hành mọi biện pháp hợp lý để đề phòng tổn thất và bằng chi phí của mình, thực hiện những đề nghị của **LPBI** trong việc ngăn ngừa tổn thất hoặc thiệt hại và tuân theo các quy chế và những nội quy an toàn của nhà sản xuất, chế tạo hoặc các quy định của pháp luật liên quan.

Trường hợp, **Người được bảo hiểm** hay người đại diện hoặc người làm công của **Người được bảo hiểm** không tuân thủ quy trình sử dụng, bảo quản theo khuyến nghị của nhà sản xuất/chế tạo hoặc quy trình, quy định vận hành hoặc các quy định của pháp luật liên quan đối với tài sản được bảo hiểm **LPBI** sẽ giảm trừ tối thiểu 50% số tiền bồi thường hoặc toàn bộ số tiền bồi thường, tùy thuộc vào mức độ vi phạm của **Người được bảo hiểm**, người đại diện hoặc người làm công của **Người được bảo hiểm**.

III. CƠ SỞ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG

CÁC KHOẢN MỤC ĐƯỢC BẢO HIỂM

Khoản mục 1: Theo Lợi nhuận Gộp

Khoản mục 2: Theo Chi phí trả cho Kế toán Chuyên nghiệp

Khoản mục 3: Theo Chi phí phụ trội và tiền thuê nhà

(Số tiền bảo hiểm và Tổng số tiền bảo hiểm như được quy định trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm)

Khoản mục 1

Bảo hiểm theo Khoản mục 1 được giới hạn đối với mất mát về Lợi nhuận gộp gây ra do (1) GIẢM SÚT DOANH THU và (2) GIA TĂNG CHI PHÍ KINH DOANH và số tiền được thanh toán như số tiền bồi thường dưới đây sẽ là:

1. **Đối với GIẢM SÚT DOANH THU:** Số tiền bồi thường được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận gộp với số Doanh thu thiếu hụt trong Thời hạn bồi thường.
2. **Đối với GIA TĂNG CHI PHÍ KINH DOANH:** Khoản chi phí phụ trội (tuân theo Điều khoản về chi phí thường xuyên, chi phí cố định không được bảo hiểm) do **Người được bảo hiểm** chi trả một cách cần thiết và hợp lý với mục đích duy nhất là để ngăn chặn hay hạn chế sự GIẢM SÚT DOANH THU mà nếu không có khoản chi phí này thì sự GIẢM SÚT DOANH THU có thể đã xảy ra trong Thời hạn bồi thường do hậu quả của Thiệt hại nhưng không vượt quá số tiền được tính toán bằng cách nhân tỷ lệ Lợi nhuận gộp với số tiền doanh thu giảm sút đã tránh được trừ đi bất cứ khoản tiền nào không phải chi trả hoặc tiết kiệm được trong Thời hạn bồi thường về các Chi phí hay phí tổn trong Kinh doanh không thuộc Lợi nhuận gộp khi công việc Kinh doanh có thể ngưng trệ hoặc giảm sút do hậu quả của Thiệt hại.

Với điều kiện là nếu Số tiền bảo hiểm theo Khoản mục này thấp hơn số tiền được tính toán bằng cách nhân Tỷ lệ Lợi nhuận gộp với Doanh thu hàng năm (hay nhân với phần gia tăng theo tỷ lệ tương ứng của Doanh thu năm nếu như Thời hạn bồi thường tối đa vượt quá 12 tháng) thì số tiền phải trả sẽ giảm đi theo tỷ lệ tương ứng.

Khoản mục 2

Bảo hiểm theo Khoản mục 2 được giới hạn chỉ trong phạm vi các khoản chi phí hợp lý mà **Người được bảo hiểm** phải chi trả cho các kế toán viên chuyên nghiệp để đưa ra bất kỳ chi tiết hay khoản mục nào trong sổ sách kế toán hay sổ sách kinh doanh khác hay tài liệu, chứng cứ, thông tin hay bằng chứng khác của **Người được bảo hiểm** mà LPBI có thể yêu cầu cung cấp theo các điều khoản, điều kiện của Bộ Hợp đồng bảo hiểm này và để báo cáo rằng các chi tiết hay các khoản mục này là phù hợp với sổ sách kế toán hay sổ sách kinh doanh khác hay tài liệu của **Người được bảo hiểm**.

Với điều kiện là số tiền chi trả theo Khoản mục này và những số tiền khác có thể được chi trả theo Bộ Hợp đồng bảo hiểm trong mọi trường hợp không được vượt quá hạn mức trách nhiệm tối đa của LPBI quy định trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm.

Khoản mục 3

Bảo hiểm theo Khoản mục 3 này giới hạn đối với:

1. Mất mát Thu nhập về Tiền thuê nhà
2. Chi phí phụ trội

Số tiền được thanh toán như một khoản tiền bồi thường theo Khoản mục này sẽ là:

3. Đối với Mất mát Thu nhập về Tiền thuê nhà - số tiền thiếu hụt tương ứng với tiền thuê nhà đã nhận được trong Thời hạn bồi thường, do hậu quả của thiệt hại, giảm xuống đúng bằng Thu nhập về Tiền thuê nhà Tiêu chuẩn.
4. Đối với Chi phí phụ trội - Chi phí phụ trội mà **Người được bảo hiểm** phải chi trả một cách cần thiết và hợp lý với mục đích duy nhất để ngăn chặn hoặc giảm thiểu mất mát thu nhập về Tiền thuê nhà mà nếu không có những chi phí này, sự giảm sút này có thể đã xảy ra trong Thời hạn bồi thường do hậu quả của Thiệt hại, nhưng không vượt quá số tiền giảm sút của Thu nhập về Tiền thuê nhà đã ngăn chặn được trừ đi bất cứ khoản tiền nào không phải chi trả hoặc tiết kiệm được trong Thời hạn bồi thường về các Chi phí hay phí tổn trong Kinh doanh không thuộc Thu nhập về Tiền thuê nhà khi công việc Kinh doanh có thể ngừng trệ hoặc giảm sút do hậu quả của Thiệt hại.

KHÁI NIỆM

Lợi nhuận gộp: Số tiền này được tính toán bằng cách lấy:

- 1) Tổng Doanh thu và giá trị hàng tồn kho cuối kỳ báo cáo; **trừ đi**
- 2) Tổng giá trị Hàng hoá tồn kho đầu kỳ, hàng hóa đang chế biến, đang sản xuất và tổng giá trị của Chi phí kinh doanh không được bảo hiểm

Ghi chú: (1) Giá trị hàng hoá tồn kho đầu kỳ và cuối kỳ có thể được tính toán trên cơ sở các phương pháp kế toán thông thường mà **Người được bảo hiểm** áp dụng, có áp dụng tính khấu hao

Chi phí kinh doanh không được bảo hiểm

- ✓ Bất kỳ khoản tiền mua hàng nào (trừ đi bất cứ khoản giảm giá/chiết khấu mà **Người được bảo hiểm** được hưởng);
- ✓ Chi phí vận chuyển;
- ✓ Các khoản chiết khấu, giảm giá được chấp nhận;
- ✓ Các khoản khác được liệt kê trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm.

Ghi chú: (2) Các từ, thuật ngữ và cách diễn giải được sử dụng trong Định nghĩa này mang ý nghĩa thông thường như được sử dụng trong sổ sách kế toán và sổ sách kinh doanh của Người được bảo hiểm.

Doanh thu:

Số tiền đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán cho **Người được bảo hiểm** về những hàng hoá, dịch vụ đã bán hay đã giao và những dịch vụ đã được cung cấp trong quá trình kinh doanh tại Cơ sở kinh doanh được bảo hiểm.

Thời hạn bồi thường:

Thời hạn bắt đầu từ khi xảy ra Thiệt hại mà trong thời hạn đó kết quả Kinh doanh sẽ bị ảnh hưởng bởi hậu quả của Thiệt hại, nhưng trong mọi trường hợp không được vượt quá Thời hạn bồi thường tối đa.

Thời hạn bồi thường tối đa:

Thời hạn bồi thường tối đa được quy định trong Bộ Hợp đồng bảo hiểm

TỶ LỆ LỢI NHUẬN GỘP - Tỷ lệ của Lợi nhuận gộp thu được trên doanh thu trong năm tài chính ngay trước ngày xảy ra Thiệt hại

DOANH THU HÀNG NĂM - Doanh thu thu được trong 12 tháng ngay trước ngày xảy ra Thiệt hại

DOANH THU TIÊU CHUẨN - Doanh thu trong thời kỳ có độ dài thời gian tương ứng với thời hạn bồi thường, trong 12 tháng trước ngày xảy ra thiệt hại và sẽ được điều chỉnh thích hợp nếu thời hạn bồi thường vượt quá 12 tháng

đối với các khoản mục này, sẽ áp dụng những điều chỉnh cần thiết để phù hợp với xu hướng kinh doanh hoặc phản ánh đúng những thay đổi hoặc những hoàn cảnh đặc biệt có ảnh hưởng đến kinh doanh trước hay sau khi Thiệt hại xảy ra hoặc lẽ ra đó ảnh hưởng đến kinh doanh nếu Thiệt hại không xảy ra, do đó những số liệu được điều chỉnh này sẽ thể hiện gần như chính xác, theo thực tế cho phép, kết quả kinh doanh lẽ ra đã đạt được nếu Thiệt hại không xảy ra, trong thời gian tương ứng sau Thiệt hại

Số thiếu hụt doanh thu: Là số tiền mà Doanh thu trong một thời kỳ, do hậu quả của Thiệt hại, không đạt được bằng Doanh thu tiêu chuẩn liên quan tới thời kỳ đó.

Ghi nhớ 1 - Điều khoản Kinh doanh thay thế

Nếu trong thời hạn bồi thường, **Người được bảo hiểm** hay những người là đại diện của **Người được bảo hiểm** sẽ thực hiện kinh doanh hàng hoá hay dịch vụ ở một nơi nào khác ngoài phạm vi cơ sở kinh doanh được bảo hiểm vì lợi ích kinh doanh thì số tiền đã trả hay phải trả về số hàng hoá hoặc dịch vụ đó sẽ được đưa vào để tính toán kết quả của Doanh thu trong thời hạn bồi thường.

Ghi nhớ 2 - Điều khoản hoàn phí bảo hiểm

Trong trường hợp Lợi nhuận gộp thu được (hay phần gia tăng tương ứng của Lợi nhuận gộp trong trường hợp thời hạn bồi thường tối đa vượt quá 12 tháng) trong kỳ báo cáo gần như trùng với thời hạn bảo hiểm như đã được Kiểm toán viên của **Người được bảo hiểm** chứng nhận là thấp hơn số tiền bảo hiểm thì **LPBI** sẽ hoàn trả phí bảo hiểm theo tỷ lệ đối với khoản chênh lệch đó, nhưng không vượt quá 50% số phí bảo

hiểm đã đóng cho số tiền bảo hiểm nói trên trong thời hạn bảo hiểm. Nếu bất kỳ Thiệt hại nào xảy ra dẫn đến phát sinh khiếu nại theo Bộ Hợp đồng bảo hiểm thì LPBI sẽ chỉ hoàn trả phí bảo hiểm đối với khoản chênh lệch nói trên do không phải đóng cho Thiệt hại đó.

Ghi nhớ 3 - Điều khoản các chi phí kinh doanh không được bảo hiểm

Nếu bất kỳ khoản chi phí hoạt động nào của việc Kinh doanh không được bảo hiểm theo Bộ Hợp đồng bảo hiểm này (đã trừ đi trong số tiền lợi nhuận gộp) thì khi tính số tiền được bồi thường theo hạng mục gia tăng chi phí kinh doanh, tỷ lệ của phần chi phí tăng thêm sẽ được tính toán theo công thức Lợi nhuận gộp chia cho tổng của Lợi nhuận gộp và tất cả các chi phí hoạt động.